

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ THANH TÂN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ THANH TÂN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110883100

3. Ngày thành lập: 07/11/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 80, Ngõ 177 Đường Cầu Diễn, Tổ 14, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0963295166

Fax:

Email: mailan1981km@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
2.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
3.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
4.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
5.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
6.	Phá dỡ (Trừ hoạt động nổ mìn)	4311
7.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động nổ mìn)	4312
8.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
9.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
10.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
11.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
12.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
13.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn rau, quả	4632
14.	Bán buôn đồ uống	4633
15.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
16.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723

17.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
18.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
19.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ Bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; Bán lẻ vàng bạc; Bán lẻ tem và tiền kim khí; Bán lẻ hàng hóa phi lương thực, thực phẩm chưa được phân vào nhóm nào)	4773
20.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ rau quả lưu động hoặc tại chợ	4781
21.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Loại trừ hoạt động đấu giá bán lẻ qua internet)	4791
22.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Loại trừ Đấu giá	4799
23.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
24.	Dịch vụ ăn uống khác (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ)	5629
25.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ)	5630
26.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế nội ngoại thất công trình - Tư vấn quản lý dự án - Tư vấn giám sát xây dựng - Tư vấn thẩm tra, thẩm định dự án đầu tư, thiết kế xây dựng - Tư vấn lập dự án và thiết kế các công trình xây dựng công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện và các công trình hạ tầng khác - Khảo sát xây dựng - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình - Kiểm định xây dựng - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng - Tư vấn đấu thầu (Đối với ngành nghề có điều kiện doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	7110
27.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Trừ hoạt động của phòng thí nghiệm cảnh sát)	7120
28.	Quảng cáo (Loại trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
29.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Loại trừ hoạt động điều tra thu thập ý kiến về các sự kiện chính trị	7320
30.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410

31.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
32.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
33.	Hoạt động bảo vệ tư nhân Chi tiết: Dịch vụ bảo vệ con người, tài sản, mục tiêu và các hoạt động hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.	8010
34.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
35.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
36.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Loại trừ hợp báo	8230(Chính)
37.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Loại trừ hoạt động của các nhà báo độc lập	9000
38.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
39.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
40.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
41.	(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 300.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ MAI LAN	Số nhà 80 ngõ 177 Đường Cầu Diễn, Tổ 14, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	102.000	1.020.000.000	34,000	0011810101 64	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	102.000	1.020.000.000	34,000		
2	LAI PHÚC LỘC	55 Ngõ 575 Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	99.000	990.000.000	33,000	0360800202 77	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	99.000	990.000.000	33,000		

3	DƯƠNG HÙNG THANH	Số nhà 44/81 phố Đức Giang, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	99.000	990.000.000	33,000	0010800409 85
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	99.000	990.000.000	33,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: NGUYỄN THI MAI LAN

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 04/12/1981

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001181010164

Ngày cấp: 21/04/2021

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: Số nhà 80 ngõ 177 Đường Cầu Diễn, Tổ 14, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 80 ngõ 177 Đường Cầu Diễn, Tổ 14, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội